

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 09/02/1982

Căn cước công dân số: 052182001641 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021

Quê quán: phường B, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 06/01/1977

Căn cước công dân số: 052077001481 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021

Quê quán: phường H, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Nguyễn Đức T.

## 2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/4/2008 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; và chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; thời điểm cấp dưỡng: kể từ tháng 02/2026.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

+ Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

Tổng cộng án phí chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000624 ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên được tính trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn (Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyền số 01 ngày 05/10/2001 tại UBND xã Hoài Thanh Tây cũ).
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Long Nhiên**

